TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ TIỀN GIANG
THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 22(Từ 30/01/2023-05/02/2023) - NĂM HỌC : 2022-2023 - HỌC KỲ :1

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	30/01/2023	31/01/2023	01/02/2023	02/02/2023	03/02/2023	04/02/2023	05/02/2023
Lớp học: Cao đẳng Điều dưỡng 22A1 (CĐĐD22A1)							
SÁNG			KSNK_CĐĐD22A1 1->5 - (10/30) (T.T.T Trinh-Phòng C15).				
CHIỀU	KSNK_CĐĐD22A1 6->10 - (5/30) (T.T.T Trinh-Phòng C13)		ĐDCB (1)_CĐĐD22A1 6->10 - (5/30) (N.N.Y Trang-Phòng C13)		ĐDCB (1)_CĐĐD22A1 6->10 - (10/30) (N.N.Y Trang-Phòng C13)		
Lớp học: Cao đẳng Điều dưỡng 22A2 (CĐĐD22A2)							
SÁNG			ĐDCB (1)_CĐĐD22A2 1->5 - (5/30) (N.N.Y Trang-Phòng C13).		ĐDCB (1)_CĐĐD22A2 1->5 - (10/30) (N.N.Y Trang-Phòng C13).		
CHIỀU	KSNK_CĐĐD22A2 6->10 - (5/30) (P.T.T Thúy-Phòng C12)	KSNK_CĐĐD22A2 6->10 - (10/30) (P.T.T Thúy-Phòng C12)					
Lớp học: Cao đẳng Điều dưỡng 22A3 (CĐĐD22A3)							
SÁNG			ĐDCB (1)_CĐĐD22A3 1->5 - (10/30) (L.T.N Hân-Phòng C14).				
CHIỀU	ĐDCB (1)_CĐĐD22A3 6->10 - (5/30) (L.T.N Hân-Phòng C21)	KSNK_CĐĐD22A3 6->10 - (5/30) (T.T.T Trinh-Phòng C11)	KSNK_CĐĐD22A3 6->10 - (10/30) (T.T.T Trinh-Phòng C14)				
Lớp học: Cao đẳng Điều dưỡng 22A4 (CĐĐD22A4(LA))							
SÁNG			KSNK_CĐĐD22A4 1->5 - (5/30) (P.T.T Thúy-Phòng C11).	KSNK_CĐĐD22A4 1->5 - (15/30) (P.T.T Thúy-Phòng C11).	KSNK_CĐĐD22A4 1->5 - (25/30) (P.T.T Thúy-Phòng C11).		
CHIỀU			KSNK_CĐĐD22A4 6->10 - (10/30) (P.T.T Thúy-Phòng C11)	KSNK_CĐĐD22A4 6->10 - (20/30) (P.T.T Thúy-Phòng C11)	KSNK_CĐĐD22A4 6->10 - (30/30) (P.T.T Thúy-Phòng C11)		
Lớp học: Cao đẳng Điều dưỡng 22B1 (CĐĐD22B1)							
SÁNG						8h15 thi ĐDCB_CĐĐD22B1 2->2 - (1/1) (P thi-Phòng Lab 1).	
CHIỀU						Tiếng Anh_CĐĐD22B1_CĐHS22B1 6->10 - (40/45) (V.T.K Linh-Phòng C14)	
Lớp học: Cao đẳng Dược 22A1 (CĐD22A1)							

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	30/01/2023	31/01/2023	01/02/2023	02/02/2023	03/02/2023	04/02/2023	05/02/2023
SÁNG		Hoá sinh YH_TH_CĐD22A1 1->5 - (20/30) (L.T.M Hạnh-P.HSKN1). Hoá sinh YH_TH_CĐD22A1 1->5 - (15/30) (T.T.T Trang-P.HSKN1).					
Lớp học: Cao đẳng Dược 22A2 (CĐD22A2)							
SÁNG				Hoá sinh YH_LT_CĐD22A2 1->5 - (20/20) (C.N Thủy-Phòng A42).			
CHIỀU		Hoá sinh YH_TH_CĐD22A2 6->10 - (25/30) (L.T.M Hạnh-P.HSKN1) Hoá sinh YH_TH_CĐD22A2 6->10 - (25/30) (T.T.T Trang-P.HSKN1)			Hoá sinh YH_TH_CĐD22A2 6->10 - (30/30) (L.T.M Hạnh-P.HSKN1) Hoá sinh YH_TH_CĐD22A2 6->10 - (30/30) (T.T.T Trang-P.HSKN1)		
Lớp học: Cao đẳng Dược 22A3 (CĐD22A3)							
SÁNG			Hoá sinh YH_TH_CĐD22A3 1->5 - (15/30) (L.T.M Hạnh-P.HSKN1). Hoá sinh YH_TH_CĐD22A3 1->5 - (15/30) (T.T.T Trang-P.HSKN1).				
Lớp học: Cao đẳng Dược 22A4 (CĐD22A4)							
SÁNG				Hoá sinh YH_TH_CĐD22A4 1->5 - (15/30) (L.T.M Hạnh-P.HSKN1). Hoá sinh YH_TH_CĐD22A4 1->5 - (15/30) (T.T.T Trang-P.HSKN1).			
Lớp học: Cao đẳng Dược 22A5 (CĐD22A5)							
CHIỀU			Hoá sinh YH_TH_CĐD22A5 6->10 - (25/30) (L.T.M Hạnh-P.HSKN1) Hoá sinh YH_TH_CĐD22A5 6->10 - (25/30) (T.T.T Trang-P.HSKN1)				
Lớp học: Cao đẳng Dược 22A6 (CĐD22A6)							
CHIỀU				Hoá sinh YH_TH_CĐD22A6 6->10 - (15/30) (L.T.M Hạnh-P.HSKN1) Hoá sinh YH_TH_CĐD22A6 6->10 - (15/30) (T.T.T Trang-P.HSKN1)			
Lớp học: Cao đẳng Dược 22A7 (CĐD22A7)							

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	30/01/2023	31/01/2023	01/02/2023	02/02/2023	03/02/2023	04/02/2023	05/02/2023
SÁNG					Hoá sinh YH_TH_CĐD22A7 1->5 - (15/30) (L.T.M Hạnh-P.HSKN1). Hoá sinh YH_TH_CĐD22A7 1->5 - (15/30) (T.T.T Trang-P.HSKN1).		
CHIỀU	GDCT_CĐD22A7 6->10 - (75/75) (CN Khoa-Phòng A32)			Tiếng Anh (1)_CĐD22A7 6->10 - (45/60) (N.L Quyên-Phòng C13)			
Lớp học: Cao đẳng Dược 22B1 (CĐD22B1)							
SÁNG						HHC dược_CĐD22B1 1->5 - (25/30) (D Hiếu-Phòng C13).	Dược liệu_TH_CĐD22B1 1->5 - (15/30) (T.H Diệu-P.TVDL2).
CHIỀU						Hoá sinh YH_LT_CĐD22B1D1 6->10 - (15/20) (C.N Thủy-Phòng A31)	Dược liệu_TH_CĐD22B1 6->10 - (20/30) (T.H Diệu-P.TVDL2)
Lớp học: Cao đẳng Dược 22C1 (CĐD22C1)							
SÁNG						Hóa phân tích_TH_CĐD22C1 1->5 - (15/60) (H.N.T Hằng-P.HSKN1).	Hóa phân tích_TH_CĐD22C1 1->5 - (20/60) (H.N.T Hằng-P.HSKN2).
CHIỀU						Thực vật dược_TH_CĐD22C1 6->10 - (30/60) (T.H Diệu-P.TVDL1)	Hóa phân tích_TH_CĐD22C1 6->10 - (25/60) (H.N.T Hằng-P.HSKN1)
Lớp học: Cao đẳng Dược 22D1 (CĐD22D1)							
SÁNG						Bào chế (1)_TH_CĐD22D1 1->5 - (25/60) (T.T.T Trang-P.TTBC). Bào chế (1)_TH_CĐD22D1 1->5 - (25/60) (V.T.K Niên-P.TTBC).	Bào chế (1)_TH_CĐD22D1 1->5 - (30/60) (T.T.T Trang-P.TTBC). Bào chế (1)_TH_CĐD22D1 1->5 - (30/60) (V.T.K Niên-P.TTBC2).
CHIỀU						Hoá sinh YH_LT_CĐD22B1D1 6->10 - (15/20) (C.N Thủy-Phòng A31)	Bào chế (1)_TH_CĐD22D1 7->10 - (34/60) (T.T.T Trang-P.TTBC) Bào chế (1)_TH_CĐD22D1 7->10 - (34/60) (V.T.K Niên-P.TTBC2)
Lớp học: Cao đẳng Hộ sinh 22B1 (CĐHS 22B1)							
SÁNG							VS-KST_CĐHS 22B1 1->5 - (5/7) (N.M Tiến-Phòng C11).
CHIỀU						Tiếng Anh_CĐĐD22B1_CĐHS22B1 6->10 - (40/45) (V.T.K Linh-Phòng C14)	VS-KST_CĐHS 22B1 6->7 - (7/7) (N.M Tiến-Phòng C11)

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	30/01/2023	31/01/2023	01/02/2023	02/02/2023	03/02/2023	04/02/2023	05/02/2023
Lớp học: Điều dưỡng cao đẳng 12.B1 (DDCD 12.B1)							
SÁNG						TT Ngành_DDCD 12.B1 1->1 - (1/24) (N.Q Nam-BVĐK TTTG). TT Ngành_DDCD 12.B1 2->2 - (1/24) (T.X Quang-BVĐK TTTG).	TT Ngành_DDCD 12.B1 1->1 - (3/24) (N.Q Nam-BVĐK TTTG). TT Ngành_DDCD 12.B1 2->2 - (3/24) (T.X Quang-BVĐK TTTG).
CHIỀU						TT Ngành_DDCD 12.B1 6->6 - (2/24) (N.Q Nam-BVĐK TTTG) TT Ngành_DDCD 12.B1 7->7 - (2/24) (T.X Quang-BVĐK TTTG)	TT Ngành_DDCD 12.B1 6->6 - (4/24) (N.Q Nam-BVĐK TTTG) TT Ngành_DDCD 12.B1 7->7 - (4/24) (T.X Quang-BVĐK TTTG)
Lớp học: Điều dưỡng cao đẳng 13.A1 (DDCD 13A1)							
SÁNG		HSTC Nội_DDCD 13A123_Hoc phan tu chon 1->5 - (5/8) (P.T.T Thúy-Phòng C15).				HSTC Ngoại_DDCD 13A123__Hoc phan tu chon 1->5 - (5/7) (N.V Ngoan-Phòng C14).	
CHIỀU	HSTC Nội_DDCD 13A123_Hoc phan tu chon 6->10 - (5/7) (N.T Khanh-Phòng C15)	ĐD BCK hệ nội_DDCD 13A123_Hoc phan tu chon 6->10 - (5/15) (N.N.Y Trang-Phòng C15)				HSTC Ngoại_DDCD 13A123__Hoc phan tu chon 6->7 - (7/7) (N.V Ngoan-Phòng C13) HSTC Ngoại_DDCD 13A123__Hoc phan tu chon 8->10 - (3/8) (T.T.M Phi-Phòng C13)	
Lớp học: Điều dưỡng cao đẳng 13.A2 (DDCD 13A2)							
SÁNG		HSTC Nội_DDCD 13A123_Hoc phan tu chon 1->5 - (5/8) (P.T.T Thúy-Phòng C15).				HSTC Ngoại_DDCD 13A123__Hoc phan tu chon 1->5 - (5/7) (N.V Ngoan-Phòng C14).	
CHIỀU	HSTC Nội_DDCD 13A123_Hoc phan tu chon 6->10 - (5/7) (N.T Khanh-Phòng C15)	ĐD BCK hệ nội_DDCD 13A123_Hoc phan tu chon 6->10 - (5/15) (N.N.Y Trang-Phòng C15)				HSTC Ngoại_DDCD 13A123__Hoc phan tu chon 6->7 - (7/7) (N.V Ngoan-Phòng C13) HSTC Ngoại_DDCD 13A123__Hoc phan tu chon 8->10 - (3/8) (T.T.M Phi-Phòng C13)	
Lớp học: Điều dưỡng cao đẳng 13.A3 (DDCD 13A3)							
SÁNG		HSTC Nội_DDCD 13A123_Hoc phan tu chon 1->5 - (5/8) (P.T.T Thúy-Phòng C15).			7h30 thi ĐD BTN_DDCD 13A3 1->1 - (1/1) (P thi-Phòng Lab 1).	HSTC Ngoại_DDCD 13A123__Hoc phan tu chon 1->5 - (5/7) (N.V Ngoan-Phòng C14).	

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	30/01/2023	31/01/2023	01/02/2023	02/02/2023	03/02/2023	04/02/2023	05/02/2023
CHIỀU	HSTC Nội_DDCD 13A123_Hoc phan tu chon 6->10 - (5/7) (N.T Khanh-Phòng C15)	ĐD BCK hệ nội_DDCD 13A123_Hoc phan tu chon 6->10 - (5/15) (N.N.Y Trang-Phòng C15)				HSTC Ngoại_DDCD 13A123__Hoc phan tu chon 6->7 - (7/7) (N.V Ngoan-Phòng C13) HSTC Ngoại_DDCD 13A123__Hoc phan tu chon 8->10 - (3/8) (T.T.M Phi-Phòng C13)	
Lớp học: Điều dưỡng cao đẳng 13.B1 (LA) (DDCD 13.B1(LA))							
SÁNG						Sinh lý bệnh_DDCD 13.B1.22LA 1->5 - (5/12) (N.T Sang-Phòng C05).	
CHIỀU						Sinh lý bệnh_DDCD 13.B1.22LA 6->10 - (10/12) (N.T Sang-Phòng C05)	
Lớp học: Điều dưỡng cao đẳng 14.A1 (DDCD 14.A1)							
SÁNG		Hóa sinh_DDCD 14.A1 1->5 - (15/20) (C.N Thủy-Phòng A33).			ĐD Ngoại_DDCD 14.A1 1->5 - (5/15) (T.T.T Trinh-Phòng C15).		
CHIỀU	ĐD Ngoại_DDCD 14.A1 6->10 - (5/8) (P.Q Định-Phòng C14)	ĐD Nội_DDCD 14.A1 6->10 - (5/7) (N.T Khanh-Phòng C14)	ĐD Nội_DDCD 14.A1 6->10 - (5/15) (L.T.H Phí-Phòng C15)	ĐD Ngoại_DDCD 14.A1 6->10 - (5/7) (N.V Ngoan-Phòng C15)			
Lớp học: Điều dưỡng cao đẳng 14.A2 (DDCD 14.A2)							
SÁNG			Hóa sinh_DDCD 14.A2 1->5 - (15/20) (C.N Thủy-Phòng A33).	ĐD Ngoại_DDCD 14.A2 1->5 - (5/15) (T.T.T Trinh-Phòng C15).	ĐD Ngoại_DDCD 14.A2 1->5 - (5/7) (N.V Ngoan-Phòng C14).		
CHIỀU		ĐD Ngoại_DDCD 14.A2 6->10 - (5/8) (P.Q Định-Phòng C13)			ĐD Ngoại_DDCD 14.A2 6->10 - (10/15) (T.T.T Trinh-Phòng C15)		
Lớp học: Điều dưỡng cao đẳng 14.A3 (DDCD 14.A3)							
SÁNG				ĐD Ngoại_DDCD 14.A3 1->5 - (5/8) (P.Q Định-Phòng C14).	Hóa sinh_DDCD 14.A3 1->5 - (15/20) (C.N Thủy-Phòng A33).		
CHIỀU				ĐD Ngoại_DDCD 14.A3 6->10 - (5/15) (T.T.T Trinh-Phòng C14)	ĐD Ngoại_DDCD 14.A3 6->10 - (5/7) (N.V Ngoan-Phòng C14)		
Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 5.C1 (DSCD 5.C1)							
SÁNG						7h30 thi Pháp chế Dược_DSCD 5.C1 1->1 - (1/1) (P thi-Phòng Lab 1).	Dược lý_TH_DSCD 5.C1 1->5 - (10/30) (D Hiếu-P.DLDLS1).
CHIỀU						Dược lý_TH_DSCD 5.C1 6->10 - (5/30) (D Hiếu-P.DLDLS1)	Dược lý_TH_DSCD 5.C1 6->10 - (15/30) (D Hiếu-P.DLDLS1)

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	30/01/2023	31/01/2023	01/02/2023	02/02/2023	03/02/2023	04/02/2023	05/02/2023
Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 5.D1 (DSCD 5.D1)							
SÁNG						Dược liệu_TH_DSCD 5.D1 1->5 - (55/60) (H.T.N Trúc-P.TVDL2). Dược liệu_TH_DSCD 5.D1 1->5 - (55/60) (T.H Diệu-P.TVDL2).	
Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 7.A3 (DSCD 7A3)							
SÁNG					8h15 thi DLS (1)_DSCD 7A3 2->2 - (1/1) (P thi-Phòng Lab 1).		
Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 7.A4 (DSCD 7A4)							
SÁNG					9h thi DLS (1)_DSCD 7A4 3->3 - (1/1) (P thi-Phòng Lab 1).		
Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 7.A5 (DSCD 7A5)							
SÁNG					9h45 thi DLS (1)_DSCD 7A5 4->4 - (1/1) (P thi-Phòng Lab 1).		
Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 8.A1 (DSCD 8.A1)							
SÁNG				Dược liệu_DSCD 8.A1 1->5 - (10/45) (H.T.N Trúc-Phòng A33).			
CHIỀU		Dược liệu_DSCD 8.A1 6->10 - (5/45) (H.T.N Trúc-Phòng A33)					
Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 8.A2 (DSCD 8.A2)							
SÁNG		Dược liệu_DSCD 8.A2 1->5 - (5/45) (H.T.N Trúc-Phòng A43).					
CHIỀU				Dược liệu_DSCD 8.A2 6->10 - (10/45) (H.T.N Trúc-Phòng A31)			
Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 8.A3 (DSCD 8.A3)							
SÁNG			Dược liệu_DSCD 8.A3 1->5 - (5/45) (H.T.N Trúc-Phòng A43).		Dược liệu_DSCD 8.A3 1->5 - (10/45) (H.T.N Trúc-Phòng A31).		
Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 8.A4 (DSCD 8.A4)							
CHIỀU			Dược liệu_DSCD 8.A4 6->10 - (5/45) (H.T.N Trúc-Phòng A32)		Dược liệu_DSCD 8.A4 6->10 - (10/45) (H.T.N Trúc-Phòng A32)		
Lớp học: Hộ sinh cao đẳng 5.B1 (HSCD 5.B1)							

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	30/01/2023	31/01/2023	01/02/2023	02/02/2023	03/02/2023	04/02/2023	05/02/2023
CHIỀU						NCKH_HSCD 5.B1 6->10 - (5/5) (L.M Đức-Phòng A33)	
Lớp học: Y sĩ 22A1 (TCYS22A1)							
SÁNG		Dược lý_TCYS22A1 1->5 - (5/30) (D Oanh-Phòng A31).	Dược lý_TCYS22A1 1->5 - (10/30) (D Oanh-Phòng A31).	Dược lý_TCYS22A1 1->5 - (15/30) (D Oanh-Phòng A31).			
CHIỀU	ĐDCB - KTĐD_TCYS22A1 6->10 - (5/15) (N.Q Nam-Phòng C11)	ĐDCB - KTĐD_TCYS22A1 6->10 - (10/15) (N.Q Nam-Phòng C21)					
Lớp học: Y sĩ 22C1 (YS 22C1)							
SÁNG						PHCN_LT_YS 22C1 1->5 - (5/15) (P.T.L Thu-Phòng C15).	
CHIỀU						PHCN_LT_YS 22C1 6->10 - (10/15) (P.T.L Thu-Phòng C15)	

Thời gian học : - Sáng: Bắt đầu từ 07 giờ 00
- Chiều: Bắt đầu từ 13 giờ 30

Tiền Giang, ngày .... tháng .... năm 2023

PHÒNG ĐT-NCKH **HIỆU TRƯỞNG**